TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS-ST
Ngày: 13 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Trọng Ích.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Chạc

2. Bà Dương Thị Vui

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Quang Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 đối với:

* Bị cáo: **Phạm Thị Phương A;** sinh năm 1982 tại tỉnh Đ. Giới tính: Nữ. Nơi cư trú: TDP 2, thị trấn R, huyện N, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Phạm Xuân B, sinh năm 1943 (đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1945; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; có chồng là Đồng Văn M, sinh năm 1977 (đã ly hôn). Bị cáo sống chung như vợ chồng với anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1986, ở đội 4, xã T, huyện N; có 04 con, lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Phạm Thị Phương A đầu thú, tạm giữ từ ngày 16/3/2023 đến ngày 24/3/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay; có mặt.

* Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1993; nơi cư trú: TDP 9, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Đ; vắng mặt.

* Người làm chứng:

1. Anh Đặng Tuấn H, sinh năm 1976; vắng mặt.

2. Anh Trần Công H, sinh năm 1979; vắng mặt.

3. Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1966; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền chi tiêu cá nhân, sáng ngày 11 tháng 3 năm 2023, Phạm Thị Phương A nảy sinh ý định mượn xe mô tô của người quen để bán lấy tiền. Phương A gọi điện cho chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1993, ở TDP 9, thị trấn Q, huyện N (là bạn) hỏi mượn xe với lý do xuống nhà mẹ đẻ của mình ở thị trấn R và chị Vân A đồng ý. Khoảng 9 giờ cùng ngày, chị Vân A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, sơn màu đen, biển số 18L1-550.78 đến nhà anh Nguyễn Văn Tr tại xóm 6 xã N để đưa xe cho Phương A mượn (Phương A đang sống cùng với anh Tr nhưng chưa đăng ký hết hôn). Sau khi lấy được xe, Phương A điều khiển xe mô tô lên thành phố N, mục đích để bán xe lấy tiền. Trên đường đi, Phương A gọi điện cho anh Đặng Tuấn H ở thành phố N, là thợ sửa xe có quen biết từ trước, nhờ tìm người mua xe. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Phương A đến quán sửa xe của anh H, ở số 245 đường P, phường H, thành phố N gặp ông Hoàng Văn C để thỏa thuận việc mua bán xe. Khi trao đổi mua bán xe, Phương A nói với anh H và ông C đó là xe của mình và quên giấy tờ ở nhà, nay do người nhà đang nằm viện cần tiền nên bán. Do xe không có giấy tờ nên hai bên thỏa thuận, ông C sẽ cầm cố xe cho Phương A với giá 8.200.000 đồng, khi nào có giấy tờ sẽ tiến hành việc mua bán. Nhận được tiền, Phương A đã chi tiêu cá nhân hết 4.000.000 đồng sau đó bắt xe về nhà chị Vân A nói dối là xe đã bị anh trai của mình giữ, đập phá hỏng và đưa cho chị Vân A số tiền 4.200.000 đồng để vợ chồng chị Vân A mua xe khác đi tạm. Sáng ngày 12/03/2013 vợ chồng chị Vân A đến gặp đưa lại số tiền 4.200.000 đồng mà Phương A đã đưa và yêu cầu Phương A dẫn xuống nhà mẹ đẻ để làm rõ sự việc. Do sợ bị phát hiện nên Phương A đã bỏ trốn. Ngày 16/3/2023, Phương A đã đến Công an xã N đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra Công an thu giữ của ông Hoàng Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, sơn màu đen, biển số 18L1-550.78.

Tại bản kết luận số 08/HĐ-ĐGTS ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, kết luận: Giá trị hiện tại của 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION có đặc điểm nêu trên là 26.392.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Phạm Thị Phương A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 22/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo Phạm Thị Phương A về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 15 (mười năm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai: Đã nhận lại tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt; không có yêu cầu bồi thường và có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bản thân bị cáo đang nuôi hai con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người người bị hại, người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân

huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ, ngày 11 tháng 3 năm 2023, tại nhà anh Nguyễn Văn Tr ở đội 4 (xóm 6), xã N, huyện N, Phạm Thị Phương A đã có hành vi gian dối chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, sơn màu đen, biển số 18L1-550.78 của chị Nguyễn Thị Vân A, có giá trị 26.392.000 đồng. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi bị cáo đã thực hiện xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo Phạm Thị Phương A là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong giai đoạn điều tra, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo ra đầu thú và người bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bản thân bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, ly hôn chồng phải tự mình nuôi hai con nhỏ sinh năm 2021 và 2022, được chính quyền nhân dân thị trấn Rạng Đông xác nhận nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhưng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo là người có điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường khác; ông Hoàng Văn C đã được bị cáo bồi thường số tiền 8.200.000 đồng, không có đề nghị gì thêm vì vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, sơn màu đen, biển số 18L1-550.78 là tài sản của chị Nguyễn Thị Vân A, Cơ quan điều tra Công an huyện đã trả lại cho chị Vân A là phù hợp.

[8] Đối với anh Đặng Tuấn H giúp tìm người mua xe; ông Hoàng Văn C nhận cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision nhưng không biết đó là tài sản do Phạm Thị Phương A phạm tội mà có nên Công an huyện Nghĩa Hưng không xử lý đối với anh H, ông C là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các Điều 135, Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 6 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Phương A phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Thị Phương A 15 (mười năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án, ngày 13/7/2023. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/3/2023 đến ngày 24/3/2023.

Giao bị cáo Phạm Thị Phương A cho Uỷ ban nhân dân thị trấn R, huyện N, tỉnh Đ nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thị Phương A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên

án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Trần Trọng Ích

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- UBND thị trấn Rạng Đông;
- Cơ quan Thi hành án;
- Án văn, lưu hồ sơ.